

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

---

**TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Hà Nội ngày 16 tháng 5 năm 2018

50000

Số 91/QĐ-PGDĐM

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 104/NQ-HĐQT ngày 26/4/2018 của HĐQT,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ vào ngày 16 tháng 5 năm 2018.

Ngày đăng ký cuối cùng: 29/3/2018.

Địa điểm họp: Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ, KCN tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội.

Thời gian: từ 8 giờ đến 12 giờ, ngày 16/5/2018

**Điều 2.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, Trưởng Ban tổ chức ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu TK HĐQT.



Nguyễn Trường Sơn

Số 92/QĐ-PGDM

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Xét đề nghị của Thư ký Công ty,

## QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ, gồm các ông/ bà có tên sau đây:

1. Ông Nguyễn Cảnh Tuyên	Giám đốc TTNCPT	Trưởng ban
2. Bà Lưu Thị Thuý Huyền	Phòng TCKT	Thành viên
3. Bà Đặng Thị Tuyết Minh	Phòng TCKT	Thành viên
4. Bà Lưu Thị Hồng Ngọc	Phòng HCNS	Thành viên
5. Bà Võ Thị Ngọc Thuý	Phòng Kinh doanh	Thành viên

Điều 2. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm chuẩn bị cơ sở vật chất, tài liệu và các nội dung có liên quan để phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2018.

Điều 3. Ban tổ chức ĐHĐCĐ, các đơn vị, cá nhân có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỨC NICH



Nguyễn Trường Sơn

Số 93/TB-PGDM

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

### THÔNG BÁO

V/v mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Các Quý cổ đông,

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-PGDM ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP) về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị xin trân trọng thông báo và kính mời các Quý cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 với các nội dung như sau:

- I. Thời gian: 8 giờ 00 đến 12 giờ, ngày 16 tháng 5 năm 2018  
II. Địa điểm: Phòng họp tầng 3, Công ty APP, KCN tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội

III. Nội dung và các tài liệu liên quan của Đại hội được đăng tải trên trang website của Công ty, địa chỉ: [www.app.com.vn](http://www.app.com.vn)

IV. Thành phần tham dự Đại hội: Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty APP tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 29/3/2018.

V. Các vấn đề khác:

Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thông báo mời họp, CMND/Hộ chiếu hoặc giấy giới thiệu nếu cổ đông là Pháp nhân. Đối với trường hợp người được uỷ quyền, đề nghị mang theo Giấy uỷ quyền (theo mẫu đã được đóng dấu Công ty gửi kèm thông báo).

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy uỷ quyền, các vấn đề liên quan khác về Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty APP trước 16 giờ ngày 10/5/2018, theo địa chỉ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ, Khu công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội, số điện thoại liên hệ: 04 - 36785060 (số máy lẻ 102). Cổ đông ở xa có thể gửi các tài liệu trên theo số fax: 04-36784978 hoặc gửi qua thư điện tử địa chỉ: [kiennd@app.com.vn](mailto:kiennd@app.com.vn)

Thông báo này thay cho thư mời tham dự Đại hội. Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018./

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu TK HĐQT.



Nguyễn Trường Sơn

**CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- 8h00 - 8h30 : Đón tiếp cổ đông, khách mời
- 8h30 - 8h40 : Chào cờ, khai mạc, tuyên bố lý do.
- 8h40 - 9h00 : Ban tổ chức báo cáo kiểm tra số lượng và tư cách cổ đông được quyền dự họp và giới thiệu chủ tọa Đại hội. Chủ tọa cử thư ký Đại hội. Đại hội chọn ban kiểm phiếu hoặc Chủ tọa chọn. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình cuộc họp.
- 9h00 – 9h15 : Thông qua quy chế họp ĐHĐCĐ năm 2018.
- 9h15 – 9h30 : Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.
- 9h30 – 9h45 : Tờ trình của HĐQT về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.
- 9h45 – 10h00 : Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
- 10h00 – 10h10 : Tờ trình của HĐQT về Phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 và Tờ trình phụ cấp, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018.
- 10h10 – 10h20 : Tờ trình của HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- 10h20 – 10h30 : Tờ trình của HĐQT về phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ và Phát hành trái phiếu chuyển đổi
- 10h30 – 10h40 : Tờ trình của HĐQT về bổ sung Giấy chứng nhận ĐKDN nội dung: “Kinh doanh và cho thuê bể chứa dung môi, dầu gốc, xăng dầu”
- 10h40 – 10h50 : Tờ trình của HĐQT về dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty
- 10h50 – 11h15 : Đại hội thảo luận về các báo cáo, nội dung tờ trình, biểu quyết thông qua.
- 11h15 – 11h25 : Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022
- 11h25 – 11h35 : Tờ trình của HĐQT về dự thảo Quy chế bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022
- 11h35 – 11h45 : Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022
- 11h45 – 12h00 : Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022
- 12h00 : Thông qua Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Phát biểu bế mạc của Chủ tọa đại hội.

**DỰ THẢO QUY CHẾ  
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY  
CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ.

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II  
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội**

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**CHƯƠNG III  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG  
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh) để kiểm tra, Giấy uỷ quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông dự họp được phát thẻ biểu quyết theo từng nội dung cần biểu quyết.

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội

trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị thẻ biểu quyết của phiếu bầu cũ được tính bằng tổng số phiếu bầu cũ, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

4. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến Đại hội muốn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ lựa chọn, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện uỷ quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Ban chủ tọa đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết; tiến hành thu thẻ biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết; kiểm phiếu; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký**

1. Chủ tọa là người có toàn quyền điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

## **CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty; được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

### **Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



**CHƯƠNG V**  
**ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

**Điều 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện theo uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

**CHƯƠNG VI**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14.** Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều, được thông qua ngày 16 tháng 5 năm 2018 và có hiệu lực kể từ khi được thông qua.

*Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2018*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**

**Nguyễn Trường Sơn**

Số 94/BC-HDQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thực hiện Quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ và Luật Doanh nghiệp, HDQT xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 gồm những nội dung chủ yếu như sau:

### **I. Kết quả hoạt động năm 2017:**

#### ***1. Tình hình chung:***

Năm 2017 theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế là năm kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng tốt, tăng trưởng GDP đạt 6,8% nhưng chủ yếu ở khu vực FDI, đặc biệt ngành hàng nông sản có sự tăng trưởng mạnh, đóng góp nhiều hơn dệt may và dầu khí. Tuy nhiên trong bối cảnh chung như vậy các ngành sản xuất của Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn: dầu khí suy giảm sản lượng khai thác, giá dầu thô 2017 ở mức thấp nên ngành dầu khí gặp nhiều khó khăn. Ngành hóa chất, các nhà máy phân đạm đều lâm vào tình trạng thua lỗ, sản xuất cầm chừng nên nhiều công ty sản xuất vật tư phụ trợ cũng gặp khó khăn. Ngành than, xuất khẩu than đang rất hạn chế, tiêu thụ trong nước không được nhiều, nhiều nhà máy điện than đang nhập khẩu than từ Indonesia và Úc để sử dụng.

Nhiều khách hàng công nghiệp lớn của APP lâm vào tình trạng khó khăn, giảm công suất sản xuất nên lượng tiêu thụ dầu mỡ nhờn giảm, ngoài ra nhiều nhà máy đổi mới công nghệ hiện đại, sử dụng ít dầu bôi trơn hơn trước.

Bên cạnh đó, do ngành hàng dầu mỡ bôi trơn chưa được nhà nước kiểm soát chặt chẽ về chất lượng nên nhiều sản phẩm, thương hiệu của các nước trong khu vực ASEAN được miễn thuế nhập khẩu đang tràn vào Việt Nam. Với tâm lý sinh ngoại của người Việt và giá thành hợp lý nên lượng sản phẩm nhập khẩu này đang chiếm dần thị phần của các sản phẩm dầu mỡ nhờn sản xuất trong nước. Ngoài ra còn nhiều thương hiệu sản xuất trong nước với giá bán rất thấp, chất lượng không được kiểm soát đang tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh.

Nhiều hãng nước ngoài có danh tiếng như Castrol, Caltex, Total, Shell tham gia cạnh tranh về giá rất khốc liệt khi tham gia dầu thô và các dự án công nghiệp. Các hãng nước ngoài có loại thế về giá thành nguyên liệu hơn APP do sản lượng nhập lớn và theo ký kết hợp đồng toàn cầu.

Trước diễn biến đó, bên cạnh việc tổ chức họp thường kỳ theo quy định, HDQT đã theo sát, chỉ đạo Ban điều hành triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

### **2.1. Các hoạt động của HĐQT:**

Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp và triển khai hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời theo yêu cầu chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

### **2.2. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:**

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Trường Sơn      Chủ tịch HĐQT
- Ông Hoàng Trung Dũng      Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Hà Trung      Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Mai Anh      Thành viên HĐQT
- Ông Hoàng Bình Dương      Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

- Bà Lê Thị Bạch Liên      Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Sứ Bùi Bảo Ngọc      Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Phạm Ngọc Quốc Cường      Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc gồm có 03 thành viên:

- Ông Hoàng Trung Dũng      Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Đào Việt Trung      Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất
- Ông Hoàng Bình Dương      Phó Tổng Giám đốc Phụ trách CN TP.HCM

**Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 như sau:**

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Thư ký Công ty:	336.000.000 đồng
Tổng chi phí hoạt động của HĐQT (không gồm thù lao):	0 đồng
Tổng thu nhập của Tổng Giám đốc:	579.644.400 đồng
Tổng số tiền thù lao của Ban kiểm soát:	126.000.000 đồng

## **3. Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017:**

Đối chiếu Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017, HĐQT đã triển khai các công việc cụ thể:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2016.
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 5% (Tăng vốn Điều lệ từ 42.016.820.000 đồng lên 44.116.550.000 đồng)
- Lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty.

#### 4. Đánh giá về công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2017:

Ban Điều hành thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

HĐQT đánh giá Ban điều hành đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của HĐQT, đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn; đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý.

Các thành viên trong Ban điều hành đã nỗ lực làm việc, tuy nhiên kết quả thực hiện chưa đạt so với nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

#### 4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH 2017 /KH 2017	% TH 2017/ TH 2016
1	Tổng doanh thu tiêu thụ	Triệu đ	97.875	130.097	82.481	63,4	84,2
	a- Doanh thu sản phẩm SXCN	-	103.335	129.274	79.988	61,8	77,4
	b. Doanh thu thương mại	-	418	850	3.494	411	835
2	Sản lượng hiện vật tiêu thụ						
	- Dầu nhớt APP	1.000 L	1.600	1.879	1.134	60,3	70,8
	- Dầu bôi trơn	1.000 Kg	221	500	258	51,6	116
	- Dầu phanh	1.000 Ch	263	600	378	63	143
	- Nhũ, nước làm mát, dầu rửa	1.000 L	154	79	167	211	108
3	Lao động tiền lương						
	- Tổng số LĐ bình quân năm	Người	114	105	96	91,4	84,2
	- Tổng quỹ lương	Triệu đ	10.012	13.010	8.600	66,1	85,8
4.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	5.007	7.087	2.074	29	39,1

#### 4.2. Chi tiết về các lĩnh vực:

a. Công tác sản xuất:

Công tác tổ chức sản xuất trong năm đã kiểm soát, xử lý tốt các sản phẩm dở dang, không còn để tồn đọng nhiều. Đã thực hiện đúng các chỉ định chuyển môn từ Trung tâm NCP1, tuân thủ các quy trình sản xuất, hướng dẫn công nghệ. Tiếp nhận và làm chủ thiết bị dây chuyền sản xuất mới bởi tron công ty mới đầu tư, đã sản xuất 32 mẻ sản phẩm tính từ tháng 8/2017 đến nay. Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị và sửa chữa các sự cố đột xuất đảm bảo trang thiết bị hoạt động ổn định. Kiểm định hiệu chuẩn thiết bị theo yêu cầu của pháp luật. Không để xảy ra mất an toàn, tai nạn lao động hoặc các sự cố đáng tiếc.

Có những lúc thiếu hàng cục bộ đáp ứng yêu cầu kinh doanh, nguyên nhân cả chủ quan và khách quan:

- Do sản xuất bị động theo lệnh sản xuất từ phòng Đảm bảo, và kế hoạch nhập vật tư, nguyên liệu từ phòng Kế hoạch nên Xi nghiệp Sản xuất nhiều khi không chủ động bố trí sản xuất được.

+ Lượng hàng tồn kho không nhiều, sản xuất theo yêu cầu từng đơn hàng của khách hàng, có lúc không đủ vật tư nguyên liệu hoặc không đồng bộ để sản xuất.

+ Do cơ cấu, chủng loại sản phẩm bán hàng dân dụng nhiều hơn hàng công nghiệp dẫn đến công việc triển khai sản xuất, chuẩn bị bao bì nhãn mác... mất nhiều thời gian.

+ Do nhân lực định biên ở mức tối thiểu.

+ Sản xuất thường xuyên bị đột xuất, sản phẩm mỡ và dầu phanli có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu khách hàng.

Trong quá trình sản xuất chưa để bất kỳ mẻ sản xuất nào hỏng phải bỏ đi.

- Công tác vệ sinh công nghiệp chưa tốt, ý thức tự giác chưa cao.

b. Công tác kinh doanh:

Doanh thu năm 2017 bằng 63,4% so với kế hoạch do một số nguyên nhân chính sau:

- Cả 03 đơn vị kinh doanh không hoàn thành kế hoạch sản lượng. Tuy nhiên, CN.TPIICM có tăng trưởng vượt 27% so với 2016 (bằng 91% kế hoạch 2017).
- Đối ngũ nhân sự kinh doanh mỏng, đặc biệt thiếu nhân sự kinh doanh mới có chất lượng để thay thế nhân sự kinh doanh cũ đã chuyển đi.
- Sản phẩm APP nhiều về chủng loại nhưng chưa đa dạng về chất lượng để đáp ứng yêu cầu về giá thành của khách hàng.

Kết quả hoạt động của các đơn vị kinh doanh:

**Phòng Kinh doanh:**

- Doanh thu giảm 14 tỷ đồng so với năm 2016, trong đó:
  - o Dầu cao cấp giảm : 4,0 tỷ
  - o Dầu TM giảm : 2,4 tỷ
  - o DOT3 giảm : 1,6 tỷ

- o Mỡ giảm : 1,5 tỷ
- o Nhũ giảm : 1,8 tỷ
- o Dầu xe máy giảm : 3,2 tỷ

- Về khách hàng:

+ Sự biến động rất lớn với số lượng mất chiếm khoảng 6,7 tỷ.

+ Số khách có doanh số từ 1 tỷ đồng trở lên cũng bị sụt giảm doanh số khoảng 9 tỷ trên 29 KHL.

+ Số khách hàng mới mỗi không đủ bù đắp doanh số những sự sụt giảm trên

- Tái cấu trúc hoạt động:

Từ quý 4/2017 Công ty thực hiện tái cấu trúc phòng kinh doanh, thay đổi lãnh đạo phòng và chuyển hình thức phân phối, giảm dần hình thức phân phối qua kênh đại lý sang đẩy mạnh hình thức bán lẻ đến người tiêu dùng.

Tăng cường hình thức đào tạo nội bộ về kỹ năng bán hàng cho nhân viên kinh doanh mới tuyển dụng.

Thực hiện các bước ban đầu để hoàn thiện thủ tục xin cấp phép làm thương nhân phân phối xăng dầu. Hiện tại, Công ty đã đầu tư 01 cửa hàng xăng dầu tại Định Hòa – Thái Nguyên, sản lượng 50m<sup>3</sup>/ tháng và dự kiến 20/4/2018 cửa hàng xăng dầu sẽ khai trương hoạt động. Dự kiến trong năm 2018, Công ty sẽ đưa vào hoạt động 05 cửa hàng xăng dầu và Doanh thu kinh doanh xăng dầu sẽ ước đạt 120 tỷ đồng.

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

CN.TPHCM đạt 90,1% doanh thu theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, so với kết quả kinh doanh của năm 2016 thì tăng trưởng vượt 27%.

Trong đó:

- Doanh thu thị trường cũ vẫn ở mức ổn định.

- Mặc dù số lượng thị trường mới năm 2017 khá khiêm tốn nhưng doanh thu thị trường mới tăng 61,8% so với năm 2016.

Trong năm 2017, Chi nhánh đã triển khai nhập và bán một số sản phẩm dầu thuế sản xuất ngoài tại khu vực phía Nam với mục đích tăng thêm lợi nhuận cho Công ty. Tuy mới một vài sản phẩm và thời gian đầu còn đang thăm dò thị trường nhưng kết quả đạt được tương đối khả quan, phản ánh nhu cầu sử dụng của khách hàng tương đối cao và có khả năng phát triển tốt trong thời gian tới.

#### **Xi nghiệp Dầu nhờn Hải Phòng:**

Doanh thu đạt 15,4 tỷ đồng (bằng 70% năm 2016)

Công tác kinh doanh của xi nghiệp sụt giảm, thị trường cũ mất nhiều, thị trường mới phát triển không đủ bù đắp sản lượng bị mất đi.

c. Công tác tài chính, vật tư:

Công ty chấp hành chế độ về tài chính - kế toán theo quy định của Pháp luật và Công ty.

Thực hiện tốt các biện pháp quản lý tài chính và tài sản của Công ty, đã hạn chế chi phí không hợp lý trong sản xuất và kinh doanh. Kết quả hoạt động tài chính đã được đăng trên trang Web của Công ty.

Đã thực hiện việc kiểm kê định kỳ, thường xuyên đối chiếu công nợ, không để thất thoát vốn, đảm bảo bảo toàn vốn và đáp ứng yêu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh.

Công ty đã thực hiện việc nhập hàng, mua hàng theo phương thức chào giá cạnh tranh, đa dạng hoá nguồn nhập.

#### d. Công tác Khoa học Công nghệ:

##### - Nhóm dầu bôi trơn:

- Dầu động cơ ô tô FUTURE GOLD, SYN: Đã hoàn thiện đơn pha chế và đã tiến hành thử nghiệm. Kết quả ban đầu đều phản ánh dầu chạy tốt.

- Dầu động cơ xe máy AMICUS: đã tiến hành chạy thử nghiệm dầu động cơ xe máy Amicus TT và Amicus Scooter. Kết quả dầu động cơ xe máy đảm bảo chất lượng và có kết quả ít nhất là ngang bằng với các dầu tương ứng của các hãng: Total, Castrol, Caltex và hiện đã được triển khai bán hàng trên thị trường.

+ Dầu máy nén tổng hợp APP COLINA SYN 46: đã ban hành đơn sản xuất thử nghiệm. Bức dầu đã đáp ứng được yêu cầu của nhà máy.

##### - Nhóm mỡ bôi trơn:

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn đưa dây chuyền mỡ 2000 tấn/năm vào hoạt động. Cụ thể:

+ Tham gia giám sát lắp đặt dây chuyền mỡ và xây dựng các quy trình vận hành các trang thiết bị sản xuất mỡ. Tổ chức đào tạo quy trình sản xuất và quy trình vận hành thiết bị cho công nhân vận hành.

+ Phối hợp tổ chức sản xuất thử nghiệm mỡ trên dây chuyền và đưa vào sản xuất đại trà từ tháng 7/2017. Đến nay đã sản xuất và nhập kho được 110 tấn mỡ các loại (tương đương với 32 mẻ sản xuất).

Mỡ sản xuất trên dây chuyền mới đã cải thiện được độ trong của mỡ, giảm được % axit xuống 6,8% đối với mỡ L2, 9% đối với mỡ L3, 10% - 10,5% đối với mỡ L4. Tuy nhiên về cảm quan màu sắc của mỡ chưa được như kỳ vọng (sẫm màu) nên vẫn chưa đáp ứng được thị trường dân dụng, giá thành sản phẩm mới giảm được 1.000 - 2500 đồng/tấn.

+ Nghiên cứu và lựa chọn mỡ phù hợp để thử nghiệm tại Ống thép Hoà Phát và Than Đèo Nai. Đối với ống thép Hoà Phát đã thử nghiệm thành công và đưa vào sử dụng đại trà.

##### Nhóm Chất lỏng chuyên dụng:

Khắc phục các sự cố trong quá trình sử dụng như cắt gọt tại các nhà máy ống thép tại Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Hiện đã khắc phục xong các sự cố tại Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh, đối với Đà Nẵng hiện đang tiến hành thử nghiệm.

+ Tiến hành thử nghiệm dầu nhũ chống rò thủy lực APP TL 2S tại Công ty Than Thống Nhất - đề tài 2016 và đã hoàn thiện xong báo cáo đề tài.

+ Nghiên cứu, làm thí nghiệm, lập đơn pha chế các loại dầu nhũ: APP TL 2NC, APP Avitol 3, APP Avitol S với các nguyên liệu, phụ gia khác nhau để đáp ứng trong sản xuất

khi thay đổi nguyên liệu và đáp ứng chất lượng sản phẩm, khắc phục các sự cố xảy ra trong 6 tháng đầu năm.

• Hoàn thành nghiên cứu, làm thí nghiệm, lập đơn pha chế dầu nhũ cất gọt kim loại tổng hợp đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

c. Thực hiện chế độ đối với người lao động:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 đạt 8,6 tỷ đồng, bằng 66% kế hoạch 2017, bằng 85% so với 2016, thu nhập bình quân đạt 7,4 triệu đồng/ người/ tháng (giảm 11% so với năm 2016). Do thu nhập tại APP thấp so với mặt bằng thị trường lao động và các hãng dầu nhờn khác nên công tác tuyển dụng nhân sự gặp nhiều khó khăn. Trong năm 2017, Công ty đã không tuyển dụng được nhân sự chất lượng theo yêu cầu của các bộ phận kinh doanh, kỹ thuật.

- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, khám sức khoẻ định kỳ đối với người lao động và duy trì tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật chống nóng, độc hại cho người lao động.

## **II. Kế hoạch hoạt động năm 2018**

### **1. Đánh giá chung:**

#### ***1.1. Thách thức của thị trường:***

Năm 2018 tiếp tục là năm nhiều thách thức đối với các công ty sản xuất dầu nhờn bởi các lý do:

- Giá nguyên liệu đầu vào có nhiều khả năng tăng hơn so với năm 2017.
- Các ngành công nghiệp sản xuất của Việt Nam như ngành than, hóa chất, mía đường, xi măng chưa thoát khỏi khó khăn nên sản lượng tiêu thụ sẽ thấp.
- Các sản phẩm ngoại nhập và sản phẩm không rõ xuất xứ tiếp tục gây áp lực cạnh tranh nên giá bán hàng khó có khả năng tăng. Công ty vẫn phải thực hiện khuyến mại cao để đảm bảo cạnh tranh.

#### ***1.2. Cơ hội:***

- Sản phẩm của APP đã có chỗ đứng nhất định trên thị trường, tuy chưa nhiều nhưng một số sản phẩm đã gây ấn tượng tốt với người tiêu dùng.
- APP là nhà sản xuất đồng thời cũng tự kinh doanh các sản phẩm do APP sản xuất vì vậy kiểm soát chất lượng sản phẩm tốt hơn, khả năng đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng cao hơn.
- APP có dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng nên có sức thuyết phục và cạnh tranh mạnh hơn các công ty chỉ làm dịch vụ thương mại.
- Có đội ngũ kỹ thuật có thể linh hoạt điều chỉnh sản phẩm cũng như cho ra đời các sản phẩm mới theo yêu cầu của thị trường.

#### ***1.3. Những vấn đề cần khắc phục:***

- Việc theo dõi, bám sát khách hàng còn chưa tốt nên chưa chủ động lên kế hoạch lấy sản phẩm của khách hàng dẫn đến khâu sản xuất còn nhiều bị động. Mặc dù hiện tại sản phẩm tiêu thụ còn thấp hơn nhiều so với công suất của nhà máy nhưng việc bố trí, sắp xếp sản xuất bị thụ động, chưa đáp ứng kịp thời đơn hàng của khách hàng. Các nhân viên kinh doanh cần sát sao lịch lấy hàng thường xuyên của khách hàng để lên kế hoạch sản xuất và đôn đốc khách hàng.



- Vận chuyển sản phẩm đến khách hàng: do việc lên kế hoạch tiêu thụ còn hạn chế dẫn đến kế hoạch giao sản phẩm cho khách hàng bị thụ động nên công tác logistic chưa hiệu quả, tiết kiệm cho Công ty.

- Cân rà soát, đánh giá đơn pha chế sản phẩm dầu bôi trơn để xây dựng bộ đơn có hiệu quả về giá thành đối với từng phân khúc sản phẩm.

- Cải thiện màu sắc mỡ bôi trơn, đa dạng hóa các loại sản phẩm thương mại, hoàn thiện đơn và quy trình đảm bảo giá thành sản phẩm cạnh tranh.

## 2. Kế hoạch năm 2018:

Trước thực trạng nêu trên, HĐQT xác định các mục tiêu kế hoạch cơ bản của năm 2018 như sau:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	So sánh %
Tổng doanh thu	triệu đồng	82.481	225.000	273%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	2.074	1.733	83,5%

Để thực hiện mục tiêu năm 2018, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành:

### 2.1. Công tác kinh doanh:

**Kinh doanh dầu mỡ nhờn:**

- Duy trì và phát triển các thị trường hiện có.  
- Triển khai hệ thống bán hàng hướng đến các đại lý cấp 2 hoặc trực tiếp đến người tiêu dùng.

- Triển khai, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nhũ và mỡ bôi trơn.

- Đề xuất chính sách giá cả mềm dẻo, linh hoạt, áp dụng các chính sách giá khác nhau cho các phân khúc thị trường khác nhau.

**Kinh doanh xăng dầu:**

Trong bối cảnh thị trường dầu nhờn ở Việt Nam hiện nay, một số đơn vị kinh doanh xăng dầu như PVOil hay Petrolimex có lợi thế cung cấp sản phẩm cho các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp do có khả năng cung cấp nhiên liệu và dầu mỡ nhờn. Vì vậy, Công ty định hướng làm thương nhân phân phối nhiên liệu để tăng thêm tính cạnh tranh cho các sản phẩm dầu mỡ nhờn. Để đủ điều kiện trở thành thương nhân phân phối xăng dầu, Công ty phải sở hữu/ đồng sở hữu 5 cây xăng ở 2 tỉnh trở lên. Hiện tại Công ty đầu tư cây xăng ở Định Hóa – Thái Nguyên, đang cải tạo để khai trương trong tháng 4.2018. Trong thời gian tới Công ty sẽ thực hiện thuê thêm 04 cây xăng nữa tăng doanh thu và đáp ứng yêu cầu để trở thành thương nhân phân phối.

### 2.2. Công tác Khoa học Công nghệ, Kỹ thuật Sản xuất:



Số 95 /TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán, phát hành ngày 29/3/2018.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.



Nguyễn Trường Sơn

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>67.443.787.689</b>	<b>57.804.212.573</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1.</b>	<b>1.376.067.628</b>	<b>1.551.941.324</b>
1. Tiền	111		1.376.067.628	1.551.941.324
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.560.231.186</b>	<b>14.925.530.589</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	11.873.488.971	12.920.713.072
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3.	215.042.247	1.883.681.692
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.	2.025.735.462	985.082.762
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(1.554.035.494)	(863.946.937)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6.</b>	<b>52.640.516.925</b>	<b>41.201.278.387</b>
1. Hàng tồn kho	141		53.617.050.113	42.177.811.575
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(976.533.188)	(976.533.188)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>866.971.951</b>	<b>125.462.273</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9.	135.606.567	125.462.273
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		681.144.317	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16.	50.221.067	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>14.119.240.411</b>	<b>7.024.161.999</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12.496.891.114</b>	<b>4.485.036.930</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10.	12.496.891.114	4.485.036.930
- Nguyên giá	222		47.071.532.548	38.198.256.494
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(34.574.641.434)	(33.713.219.564)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8.	-	-
- Nguyên giá	228		2.910.231.420	2.910.231.420
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.910.231.420)	(2.910.231.420)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.7.</b>	<b>-</b>	<b>1.125.000.000</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.125.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.622.349.297</b>	<b>1.414.125.069</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9.	1.622.349.297	1.414.125.069
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>81.563.028.100</b>	<b>64.828.374.572</b>

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>C NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>32.311.594.489</b>	<b>11.886.736.210</b>
<b>I Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>32.311.594.489</b>	<b>11.886.736.210</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11.	6.469.762.686	4.799.893.183
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12.	631.816.802	1.294.691.076
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16.	65.637.958	338.486.358
4. Phải trả người lao động	314		1.513.771.726	1.762.548.653
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13.	96.894.862	86.860.288
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14.	1.414.046.868	655.108.085
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15.	21.593.243.921	2.704.782.891
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		526.419.666	244.365.676
<b>II Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>49.251.433.611</b>	<b>52.941.638.362</b>
<b>I Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17.</b>	<b>48.520.439.573</b>	<b>52.210.644.324</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		44.116.550.000	42.016.820.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		44.116.550.000	42.016.820.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(20.000.000)	(10.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.283.244.445	4.382.974.445
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.140.645.128	5.820.849.879
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.019.167.879	205.502.423
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.121.477.249	5.615.347.456
<b>II Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>V.18.</b>	<b>730.994.038</b>	<b>730.994.038</b>
1. Nguồn kinh phí	431		66.371.540	66.371.540
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		664.622.498	664.622.498
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>81.563.028.100</b>	<b>64.828.374.572</b>

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Đỗ Hồng Hạnh

Trần Minh Khoa

Hoàng Trung Dũng

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	82.818.158.776	97.985.284.284
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	336.812.845	1.020.558.737
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		82.481.345.931	96.964.725.547
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	55.742.447.703	64.629.247.808
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		26.738.898.228	32.335.477.739
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	32.547.032	52.263.574
7 Chi phí tài chính	22	VI.5.	1.409.182.570	709.290.481
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.246.863.012	507.666.924
8 Chi phí bán hàng	25	VI.8.	10.056.276.575	10.973.701.665
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	13.221.069.760	13.644.359.725
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		2.084.916.355	7.060.389.442
11 Thu nhập khác	31	VI.6.	251.188.109	27.535.502
12 Chi phí khác	32	VI.7.	261.564.296	-
13 Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		(10.376.187)	27.535.502
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.074.540.168	7.087.924.944
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10.	953.062.919	1.472.577.488
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.121.477.249	5.615.347.456
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11.	261,40	1.269,19

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Đỗ Hồng Hạnh

Trần Minh Khoa

Hoàng Trung Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		90.484.003.693	109.455.317.617
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(59.521.163.978)	(68.378.395.962)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(8.343.055.620)	(9.703.366.291)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.177.968.150)	(490.637.654)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.126.660.224)	(1.306.338.963)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.205.860.065	6.630.660.336
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(34.472.718.477)	(30.793.795.549)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(6.951.702.691)</b>	<b>5.413.443.534</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.136.426.852)	(4.378.969.223)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		13.182.430	31.455.549
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(8.123.244.422)</b>	<b>(4.347.513.674)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		58.635.871.384	45.060.155.545
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(39.747.410.354)	(46.059.744.650)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.989.344.275)	(3.562.591.990)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>14.899.116.755</b>	<b>(4.562.181.095)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(175.830.358)</b>	<b>(3.496.251.235)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.551.941.324	5.062.696.785
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(43.338)	(14.504.226)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>1.376.067.628</b>	<b>1.551.941.324</b>

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Đỗ Hồng Hạnh

Trần Minh Khoa

Hoàng Trung Dũng

Số 06/BC-BKS

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
(Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2018)

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP  
Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP)**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 35 và 36- Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển phụ gia và Sản phẩm dầu mỏ, Điều 163 chương 5 Luật doanh nghiệp số 68/2014 và Quy chế quản trị Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong kỳ 2017, như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):**

Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu ra bao gồm:

- |                             |                        |
|-----------------------------|------------------------|
| 1. Bà Lê Thị Bạch Liên      | - Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Bà Sử Bùi Bảo Ngọc       | - Thành viên           |
| 3. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường | - Thành viên           |

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua ngày 25.04.2017.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi họp của Ban lãnh đạo công ty.

- Triển khai thực hiện kiểm soát cùng kỳ với công tác soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

**II. Kết quả kiểm soát của ban kiểm soát năm 2017 :**

**1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 đã có nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2017, trong đó có nội dung thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2017 cụ thể như sau :



TT	Nội dung	ĐVT	Ngị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu kế hoạch	Tỷ đồng	130.097	82.481	63,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.003	2.075	29,6%
3	Chìa cổ tức 2017	% vốn điều lệ	12%	3%	25%
4	Phát hành CP tăng VDL từ nguồn quỹ đầu tư phát triển	Tỷ lệ		5%	
5	Đơn vị kiểm toán		VAE	VAE	

## 2. Tình hình ĐTXD, mua sắm TSCĐ năm 2017 :

TT	Nội dung	Kế hoạch		Thực hiện		DV sử dụng
		Số lượng	Tổng chi phí (tr.đ)	Số lượng	Giá trị (chưa thuế VAT) (tr.đồng)	
1	Xe ô tô tải có mui 14 tấn FOTON THACO ALVAN			1	998	HCNS
2	Máy in phun kỹ thuật nhỏ			1	83	XNSX1
3	Hệ thống CAMERA			1	64	HCNS
4	Xe ô tô tải VAN HYUNDAI GRAND STAREX			1	641	HCNS
5	Bồn ngang 24 m <sup>3</sup>			2	125	XNSX1
6	Bê thép			2	158	XNSX1
7	Bê thép			10	790	XNSX+HPP
8	Dây chuyền mỡ BP			1	6.092	XNSX 1
	<b>Cộng</b>				<b>8.951</b>	

## 3. Kết quả giám sát hoạt động tài chính của Công ty

a. *Chấp hành chế độ tài chính kế toán:* về cơ bản công tác tài chính kế toán Công ty được thực hiện theo TT 200/2014/T1-BTC ngày 22.12.2014 của Bộ Tài chính :

- Thiết lập chứng từ kế toán; mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định.
- Hàng quý, 6 tháng, năm có báo cáo quyết toán tài chính kịp thời.
- Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

b. *Tình hình quản lý, sử dụng tài sản và bảo toàn vốn của Công ty.*

- Về quản lý tài sản: Công ty đã tiến hành kiểm kê tài sản cố định, vật tư, thành phẩm, đối chiếu công nợ đến ngày 31/12/2017.

- Về tài sản:

Hàng tồn kho cuối năm 2017 tăng mạnh lên 52.641 triệu đồng, chiếm 64,3% tổng tài sản của Công ty, tăng 27,8% so với đầu năm 2017. Hàng tồn kho tăng trong

khi doanh thu năm 2017 giảm cho thấy tốc độ quay vòng hàng tồn kho chậm hơn, Công ty cần có biện pháp đẩy nhanh giải phóng hàng tồn kho, tránh tồn đọng vốn.

- Về công nợ:

Năm 2017 công tác theo dõi và thu hồi công nợ được thực hiện thường xuyên: định kỳ 06 tháng, năm đã tiến hành đối chiếu công nợ đến các khách hàng.

- Nợ phải thu đầu năm: 12.920 triệu đồng

+ Nợ phải thu cuối năm: 11.873 triệu đồng

*Nợ phải thu cuối năm giảm 1.047 triệu đồng.*

+ Đã đối chiếu công nợ 31.12.2017 với chi tiết như sau:

Nội dung	Công nợ 31.12.2017		Đã đối chiếu 31.12.2017		Tỷ lệ hiện bán thu về / tổng số lượng khách còn nợ
	SL khách còn nợ	Tương đương ( 1000 đồng )	SL biên bán thu về	Tương đương ( 1000 đồng )	
Tại Phú thi	42	7.569.014	32	6.607.398	76.79
Tại HP	9	868.044	9	868.044	100.00
Tại CNAPP - CNTP.HCM	33	3.435.702	5	1.373.180	15.15
<b>Tổng</b>	<b>84</b>	<b>11.872.760</b>	<b>46</b>	<b>8.848.622</b>	<b>54.76</b>

- Về bảo toàn vốn:

Tại thời điểm 31/12/2017 vốn góp của Chủ sở hữu là: 44.116.550.000 đồng.

Năm 2017, công ty có lợi nhuận kế toán trước thuế (số liệu đã được kiểm toán độc lập) là 2.075 triệu đồng.

*c. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh năm 2017.*

Ban kiểm soát có thành viên là người lao động tại Công ty nên có điều kiện tham gia trực tiếp vào Báo cáo tài chính của Công ty và thống nhất số liệu với Công ty Kiểm toán VAF về Báo cáo tài chính năm 2017.

- Doanh thu thuần về bán hàng và thu khác: 82.481 triệu đồng

- Tổng chi phí: 82.479 triệu đồng

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 2.075 triệu đồng

Doanh thu giảm do:

+ Công ty mất một số khách hàng truyền thống.

+ Sản lượng và đơn giá của nhóm dầu nhớt giảm.

+ Mặc dù sản lượng có tăng so với năm trước nhưng giá bán của các nhóm sản phẩm như mỡ, dầu phanh, chất lỏng chuyên dụng đều giảm để phù hợp với giá trên thị trường.

Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017 giảm so với năm 2016 do các nguyên nhân sau:

- + Chi phí lãi vay tăng 145%.
- + Doanh thu giảm 15,5%.
- + Giá vốn giảm 13,75%.
- + Chi phí bán hàng giảm 8,3%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 5,4%, thấp hơn mức giảm doanh thu.
- Nợ phải thu đến 31.12.2017 giảm 1.047 triệu đồng so với 31.12.2016.
- Nợ phải trả đến 31.12.2017 tăng 1.007 triệu đồng (từ các khoản phải trả người bán và người mua ứng).
- Tổng nợ phải trả đến 31.12.2017 tăng từ 11.887 triệu đồng lên 32.911 triệu đồng, tăng 21.024 triệu đồng, chủ yếu do tăng vay ngắn hạn ngân hàng và một số cá nhân.

#### **4. Kết quả giám sát đối với Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT :**

- Đối với chủ tịch HĐQT:  
Trong năm ông Nguyễn Trường Sơn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 25.4.2017.
- Đối với các thành viên HĐQT : Do có sự phân công nhiệm vụ trong các thành viên HĐQT, BKS nhận thấy hoạt động của từng thành viên cần theo sự phân công đó nhằm hỗ trợ Ban điều hành ổn định tình hình nhân sự và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016.

#### **5. Kết quả giám sát TGD, Ban điều hành :**

- Ban điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng mọi nguồn lực của công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, người lao động. Tuy nhiên Ban điều hành Công ty cần lưu ý đến các vấn đề liên quan đến một số nội dung như : Mua sắm TSCĐ; Các thủ tục ĐTXD; Các khoản tạm ứng cá nhân; Công nợ phải thu;

- Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức chi trả cổ tức đợt 2 năm 2016 với tỷ lệ 5% bằng tiền và 5% thưởng bằng cổ phiếu từ nguồn quỹ đầu tư phát triển. Chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2017.

### **III. Kết luận kiến nghị**

Từ các vấn đề trình bày trên, BKS kiến nghị :

1/ HĐQT/Ban điều hành: Việc phân phối tiền lương thực tế vẫn còn nhiều bất cập mà qua nhiều cuộc họp HĐQT và các cuộc họp tổng kết hay hội nghị NIĐ của Công ty, vẫn chưa đưa ra giải pháp phù hợp để thực sự nâng cao thu nhập cho người lao động trực tiếp.

2/ Về hoạt động SXKD: Công ty tập trung vào công tác thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp nhu cầu thị trường trong khả năng nguồn lực của Công ty hiện có, để tăng sản lượng, doanh thu, quản lý chi phí để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phát triển bền vững. Có biện pháp đẩy nhanh tốc độ giải phóng hàng tồn kho, tránh tồn đọng vốn.

3/ Ban điều hành cần tích cực đơn đốc việc thu hồi công nợ trong đó có công nợ cá nhân và nhất là các khoản nợ khó đòi.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

Trưởng ban



**Lê Thị Bạch Liên**



**DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2017**

**I. SỐ LIỆU TÀI CHÍNH**

*(VT: VND)*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016		Phương án năm 2017		Ghi chú
		Tỉ lệ	Giá trị (đ)	Tỉ lệ	Giá trị (đ)	
1	Vốn điều lệ		42.016.820.000		44.116.550.000	
2	Tổng doanh thu		97.985.284.284		82.481.345.931	
3	Tổng lợi nhuận phát sinh		7.087.924.944		1.121.477.249	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.472.577.488		953.062.919	
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		205.502.423		1.019.167.879	
6	Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế					
7	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=3-4-5-6)		5.820.849.879		2.140.645.128	
7.1	Trích quỹ dự phòng					
7.2	Trích quỹ đầu tư phát triển		1.019.167.879		500.000.000	
7.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0,7%	306.609.906	0,5%	300.000.000	
8	Quỹ đầu tư phát triển còn lại		4.382.974.445		2.283.244.445	
9	Chia cổ tức			8%	3.529.324.000	
	1. Chia cổ tức bằng tiền	10%	4.201.682.000	3%	1.323.496.500	
	2. Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu			5%	2.205.827.500	Trích quỹ DT P/Triển
10	Quỹ thưởng Ban điều hành		300.000.000		100.000.000	
11	Lợi nhuận chưa phân phối				17.148.628	
12	Bổ sung vốn điều lệ					

**II. GIẢI TRÌNH:**

**1 Chỉ tiêu 7: Phân phối lợi nhuận sau thuế**

7.1 Trích quỹ dự phòng tài chính: Không trích

7.2 Trích quỹ đầu tư phát triển: 500.000.000 VND

7.3 Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 200.000.000 VND

7.4 Trích quỹ khen thưởng ban điều hành: 100.000.000 VND

2 Chỉ tiêu 8: Chia cổ tức bằng tiền : 1.323.496.500

Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn CSHT 2.205.827.500 *Trích từ quỹ DT P/Triển bổ sung vốn*

- Chưa thanh toán : 1.323.496.500 VND

- Chưa đăng ký cổ phiếu 2.205.827.500

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trường Sơn

Số 97/TT-PGDM

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua chi phí hoạt động, phụ cấp của HĐQT,  
Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ năm 2018, HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua mức phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2018 như sau:

**1. Mức phụ cấp:**

- Chủ tịch HĐQT:	6.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT:	5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT:	4.500.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	4.500.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký Công ty:	3.500.000 đồng/ tháng

**2. Tổng chi phí hoạt động (không bao gồm phụ cấp):**

Chi phí hoạt động của HĐQT:	100.000.000 đồng/ năm
Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:	60.000.000 đồng/ năm

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trường Sơn**

Số 98/TT- PGDM

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ,

Về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty nhận định, năm 2018 vẫn tiếp tục là năm khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: mức độ cạnh tranh gia tăng, biến động phức tạp khó lường của giá cả nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Hội đồng quản trị xác định ngay từ đầu năm, Công ty cần thực hiện ngay những biện pháp như đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, giảm lượng hàng hoá và nguyên liệu tồn kho, linh hoạt các phương án nhập nguyên liệu từ nước ngoài và xem xét thận trọng các kế hoạch đầu tư trong năm 2018, đảm bảo dòng tiền lành mạnh và bảo toàn vốn.

Dựa trên các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kính kính trình ĐHĐCD xem xét, thông qua. Một số chỉ tiêu cơ bản:

- |                                  |                 |
|----------------------------------|-----------------|
| - Doanh thu kế hoạch:            | 225 tỷ đồng     |
| Trong đó :                       |                 |
| + Doanh thu dầu mỡ nhờn:         | 105 tỷ đồng     |
| + Doanh thu kinh doanh xăng dầu: | 120 tỷ đồng     |
| - Lợi nhuận trước thuế:          | 1,73 tỷ đồng    |
| - Dự kiến chia cổ tức :          | 3%/ Vốn điều lệ |

Kính trình ĐHĐCD xem xét, thông qua./.



Nguyễn Trường Sơn



Số: 99/TT-PCGD

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phát hành trái phiếu chuyển đổi)*

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 CTCP Phát triển Phụ Gia và Sản Phẩm Dầu Mỏ

### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU VÀ TRÁI PHIẾU**

- Phương án này được xây dựng căn cứ vào:
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH 12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 01/07/2011;
- Căn cứ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính Phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Phụ Gia và Sản Phẩm Dầu Mỏ;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Phụ Gia và Sản Phẩm Dầu Mỏ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Công ty như sau:

### **II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

- ❖ Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ.
- ❖ Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu CTCP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ.
- ❖ Mã chứng khoán: APP
- ❖ Vốn điều lệ trước khi phát hành: 44.116.550.000 đồng
- ❖ Số lượng cổ phần đang lưu hành trước khi phát hành: 4.411.655 cổ phần
- ❖ Tổng số lượng cổ phần phát hành: 2.426.409 cổ phần
- ❖ Tỷ lệ số lượng cổ phần phát hành/số lượng cổ phần đang lưu hành: 55%
- ❖ Số lượng cổ phần dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu: 6.838.064 cổ phần
- ❖ Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu
- ❖ Công ty sẽ thực hiện đồng thời phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2018 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Do đó, các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông để thực hiện việc phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2018 đồng thời sẽ được hưởng quyền mua cổ phần trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu.

#### **1. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu**

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **220.582 cổ phần**
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2018.
- Tỷ lệ thực hiện: 100: 05 (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 05 cổ phiếu phát hành thêm)
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông A sở hữu 123 cổ phần. Số cổ phần mà cổ đông A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành là  $(123 \times 5) / 100 = 6,15$  cổ phần. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là 6 cổ phần, còn 0,15 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- Nguồn thực hiện: Quỹ Đầu tư Phát triển
- Thời gian dự kiến thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành cụ thể

## 2. Chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phần chào bán: **Tối đa 2.205.827 cổ phần**
- Tỷ lệ thực hiện: **2:1** (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 1 quyền, 02 quyền được mua 1 cổ phần mới)
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

- Nguyên tắc làm tròn: Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu chưa chào bán hết:

Đối với toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu do các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), DHDCD ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn và/hoặc hủy bỏ một phần/toàn bộ số cổ phần chưa được phân phối. Trong trường hợp chào bán cho các đối tượng khác, giá chào bán bằng giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần lẻ phát sinh chào bán cho các đối tượng khác được tự do chuyển nhượng, số cổ phần do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua khi chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.

Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu: 22.058.270.000 đồng

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được sử dụng để đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh xăng dầu và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. ĐHDCD ủy quyền cho HĐQT lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết.

- Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký chào bán: Trong trường hợp xét thấy thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHDCD ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
  - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
  - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...
- Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu:

Dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu APP tại thời điểm 31/12/2017 là: 10.998 đồng/cổ phần
- Giá trị thị trường: Bình quân giá đóng của cổ phiếu APP trong 60 phiên gần nhất trước ngày 03/05/2018 là: 9.900 đồng/cổ phần
- Giá thị trường pha loãng sau phát hành của cổ phiếu APP:

Dự kiến giá pha loãng của cổ phiếu APP sau khi phát hành (*chỉ tính ảnh hưởng do việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu*):

$$P_{pl} = \frac{P_s + P_t * H}{1 + H}$$

$$= \frac{11.000 + [10.000 * (1/2)]}{1 + 1/2} = 10.667 \text{ đồng/cổ phần}$$

*Trong đó:*

- $P_{pl}$ : là giá cổ phiếu pha loãng;
- $P_t$ : 10.000 đồng/cổ phần (Giá thị trường giá định tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền);
- $P_s$ : 11.000 đồng/cổ phần (Giá chào bán đối với cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- $H$ : 1/2 (Tỷ lệ tăng vốn trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu).

*Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.*

- Thời gian dự kiến chào bán: Quý III/2018, song song với việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và sau khi được UBCKNN chấp thuận.

### III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYÊN DỜI

Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ

Tên trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Phát triển Phụ Gia và Sản Phẩm Dầu Mỡ năm 2018
Loại trái phiếu	Trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi
Mã trái phiếu	APP_CB 2018
Hình thức trái phiếu	Ghi sổ
Hình thức phát hành	Phát hành riêng lẻ theo Nghị định số 90/2011/NĐ-CP thông qua đại lý phát hành
Đối tượng phát hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;</li> <li>- Là cán bộ công nhân viên đang công tác tại công ty</li> <li>- Cổ tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phiếu của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.</li> </ul> Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tiêu chí và số lượng Trái phiếu phát hành cho từng đối tượng.
Tổng mệnh giá phát hành	Tối đa 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
Đồng tiền phát hành	Đồng Việt Nam
Mệnh giá một trái phiếu	500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)
Số lượng trái phiếu phát hành dự kiến	Tối đa 20.000 trái phiếu. Trái phiếu có thể được phát hành thành nhiều đợt theo quyết định của HĐQT.
Giá phát hành	100% mệnh giá
Khối lượng mua tối thiểu của mỗi nhà đầu tư	1 trái phiếu
Thời điểm phát hành dự kiến	Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành của từng đợt, thời điểm phát hành của đợt cuối cùng không muộn hơn ngày 31/12/2018
Kỳ hạn	05 năm kể từ ngày phát hành của từng đợt.
Lãi suất	10,5%/năm, cố định trong suốt kỳ hạn Trái phiếu
Nguyên tắc xác định giá chuyển đổi	Bằng mệnh giá
Giá chuyển đổi	10.000 đồng/cổ phần
Quyền chuyển đổi	Tiền gốc Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ vào ngày đáo hạn Trái phiếu
Ngày hoàn thành đợt phát hành	Là ngày cuối cùng Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Trái phiếu theo quy định tại thông báo phát hành trái phiếu
Ngày phát hành	Ủy quyền cho HĐQT quyết định ngày phát hành của từng đợt, ngày phát hành của đợt cuối cùng không muộn hơn ngày 31/12/2018
Ngày đáo hạn	Trên 5 năm kể từ ngày phát hành.
Phương thức trả gốc, lãi	Lãi suất Trái phiếu được trả sau hàng năm với mức cố định 10,5%/năm. Sau khi Trái phiếu được thanh toán tiền lãi của năm cuối, toàn bộ tiền gốc Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ

	phần phổ thông của Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ.
Chuyển nhượng trái phiếu	Trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành trừ trường hợp chuyển nhượng cho hoặc giữa nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Mục đích sử dụng vốn	(1) Đầu tư vào dự án xây dựng kho thành phẩm. (2) Bổ sung vốn lưu động.
Kế hoạch bổ trí nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi trái phiếu	Nguồn trả lãi trái phiếu sẽ có thể được lấy từ các nguồn: (1) Nguồn tiền mặt trên BCTC các năm (tại các thời điểm); (2) Các nguồn vốn khác.
Các điều kiện khác	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định nội dung chi tiết các điều khoản, điều kiện khác của Trái phiếu.
Thực hiện phát hành cổ phiếu phục vụ việc chuyển đổi	Tại từng thời điểm chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phần, ĐHĐCĐ thông qua việc Công ty sẽ phát hành một số lượng cổ phần tương ứng với số lượng Trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số lượng cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục để điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng tại Điều lệ Công ty và điều chỉnh lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; và đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo các quy định của pháp luật hiện hành.
Thực hiện việc đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành phục vụ việc chuyển đổi	ĐHĐCĐ thông qua việc thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành phục vụ việc chuyển đổi Trái phiếu của từng đợt chuyển đổi.
Luật điều chỉnh	Luật Việt Nam

#### a. Các nội dung khác

- Ủy quyền cho HĐQT lập phương án phát hành chi tiết, lựa chọn đối tượng phát hành, quyết định số lượng đợt phát hành, số lượng Trái phiếu của mỗi đợt phát hành, giá trị mỗi đợt phát hành và thời gian dự kiến phát hành của từng đợt, lựa chọn thời điểm chào bán, phương thức chào bán, tài sản bảo đảm cho Trái phiếu (nếu có) và các điều khoản điều kiện cụ thể của trái phiếu (như lãi suất trái phiếu, kỳ hạn trái phiếu, khối lượng phát hành phương thức thanh toán gốc và lãi trái phiếu...) trên cơ sở phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành Trái phiếu của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp

pháp và đúng quy định.

#### IV. CÁC NỘI DUNG ỦY QUYỀN CHO HĐQT

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau mỗi đợt phát hành cổ phiếu và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Sau khi hoàn thành mỗi đợt phát hành, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký lưu ký toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ủy quyền cho HĐQT.
- Chủ động xây dựng, giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành tăng vốn điều lệ này theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Nguyễn Trường Sơn

Số: 100/TT-PGD&M

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2018

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua bổ sung nội dung đăng ký Doanh nghiệp

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

Để sở hữu hệ thống kho, bể chứa xăng dầu phục vụ công tác kinh doanh xăng dầu trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc bổ sung thêm nội dung sau vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Nội dung hiện tại	Mã ngành	Nội dung bổ sung	Mã ngành
Tên ngành: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kinh doanh và cho thuê kho bể chứa dung môi, dầu gốc	5210	Tên ngành: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kinh doanh và cho thuê kho bể chứa dung môi, dầu gốc, xăng dầu	5210

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Sơn

Số 102 /TT- PGDM

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua dự thảo Điều lệ Công ty

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/8/2018 ;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Công ty đại chúng xây dựng Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Điều lệ hiện hành của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ,

Nhằm sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty kính trình DIHĐCĐ xem xét, thông qua dự thảo Điều lệ Công ty đính kèm Tờ trình này.

Kính trình DIHĐCĐ xem xét thông qua./.



Nguyễn Trường Sơn



**DỰ THẢO ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Chúng tôi, những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ đã nhất trí thông qua nội dung của bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ và cùng cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những quy định trong bản Điều lệ này.

Bản Điều lệ này chi phối toàn bộ những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ.

PHẦN MỞ ĐẦU .....	6
CHƯƠNG I.....	6
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	6
CHƯƠNG II.....	7
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	7
CHƯƠNG III.....	8
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	9
CHƯƠNG IV.....	9
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	11
CHƯƠNG V.....	12
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	12
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	12
CHƯƠNG VI.....	12
CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG .....	12
Điều 12. Quyền của cổ đồng.....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đồng .....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đồng.....	14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đồng.....	15
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền .....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đồng .....	18

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	19
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 24. Yêu cầu lưu bo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
<b>CHƯƠNG VII.....</b>	<b>25</b>
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>25</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	33
<b>CHƯƠNG VIII.....</b>	<b>33</b>
<b>GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>33</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	34
Điều 35. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	34
<b>CHƯƠNG IX.....</b>	<b>35</b>
<b>BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>35</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	35
Điều 37. Kiểm soát viên.....	36
Điều 38. Ban kiểm soát.....	36
<b>CHƯƠNG X.....</b>	<b>37</b>
<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>37</b>
Điều 39. Trách nhiệm căn trọng.....	37
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	37

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	39
CHƯƠNG XI .....	39
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	39
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	40
CHƯƠNG XII.....	40
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....	40
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	40
CHƯƠNG XIII .....	40
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....	40
Điều 44. Phân phối lợi nhuận .....	40
CHƯƠNG XIV .....	41
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	41
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	41
Điều 46. Năm tài chính .....	41
Điều 47. Chế độ kế toán.....	41
CHƯƠNG XV .....	42
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỘ THÔNG TIN .....	42
Điều 48. Báo cáo tài chính năm.....	42
Điều 49. Báo cáo thường niên .....	42
CHƯƠNG XVI .....	42
KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	42
Điều 50. Kiểm toán.....	42
CHƯƠNG XVII.....	43
CON DẤU .....	43
Điều 51. Con dấu .....	43
CHƯƠNG XVIII .....	43
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	43
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	43
Điều 53. Gia hạn hoạt động .....	44
Điều 54. Thanh lý .....	44
CHƯƠNG XIX .....	44
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	44

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	44
CHƯƠNG XX.....	45
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	45
Điều 56. Điều lệ công ty.....	45
CHƯƠNG XXI.....	45
NGÀY HIỆU LỰC.....	45
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	45

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 16 tháng 5 năm 2018

### CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

đ. Người quản lý của Công ty: là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát.

e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

i. "Sở hữu gián tiếp" là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của Công ty thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua các quy định khác theo quy định của pháp luật.

j. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## CHƯƠNG II.

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

Tên Công ty viết bằng Tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

- Tên Công ty viết tắt: **APP**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 36785060 Fax : 36785060
- Website : [www.app.com.vn](http://www.app.com.vn)
- Email : [pgdm-app@vnn.vn](mailto:pgdm-app@vnn.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

- a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

## CHƯƠNG III.

### MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

##### 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kinh doanh và cho thuê kho bãi chứa dung môi, dầu gốc.	5210
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Dịch vụ nhận ủy thác và tạm nhập tái xuất;	8299
3	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải ( trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ) Chi tiết: - Sửa chữa ô tô, thiết bị máy móc	3315
4	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Kinh doanh ô tô	4511
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và Phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh thiết bị máy móc	4659
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc thiết bị	7730
7	Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực hóa dầu; - Dịch vụ quan trắc môi trường - Tư vấn môi trường	7490
8	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hành khách:	4932
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Dịch vụ vận tải hàng hóa	4933
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Kinh doanh các sản phẩm Dầu mỡ bôi trơn và bảo quản dầu phanh và các chất lỏng thủy lực; các sản phẩm có nguồn gốc dầu mỏ, hóa chất, các chất lỏng chuyên dụng và vật liệu mới	4661



	phục vụ cho công nghiệp, tiêu dùng và an ninh quốc phòng. - Kinh doanh xăng dầu	
11	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm Dầu mỡ bôi trơn và bảo quản dầu phanh và các chất lỏng thủy lực; các sản phẩm có nguồn gốc dầu mỏ, hóa chất, các chất lỏng chuyên dụng và vật liệu mới phục vụ cho công nghiệp, tiêu dùng và an ninh quốc phòng	3290
12	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
13	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
14	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
15	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
16	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
17	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
18	Thu gom rác thải không độc hại	3811
19	Thu gom rác thải độc hại	3812
20	Khai thác xử lý và cung cấp nước	3600
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

Khí cần thiết, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc chuyển hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh và đăng ký mã ngành của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ được thành lập nhằm mục tiêu: sử dụng vốn có hiệu quả trong phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty; đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

## Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

### Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 44.116.550.000 VND (bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, một trăm mười sáu triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.411.655 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND (bằng chữ: Mười ngàn đồng)

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở

hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá lãi suất huy động bình quân liên ngân hàng một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần

trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc

## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các

cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Liên hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc cố ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi

(30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao

của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức



và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn

liên với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông, trừ lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (Năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 60 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp cổ mặt đăng

ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

b. Bổ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

## **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% (Năm mươi một phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện

có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người

đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (Năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có

quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**



Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa số ứng cử viên;

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Cổ đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng

cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

## **Điều 28. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận

thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí di lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

#### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ

phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a. Ban kiểm soát;

b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện

(người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên

Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.



2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị có thể chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VIII.**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mãn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

#### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng, tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

## CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## CHƯƠNG X

### TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### **Điều 39. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% (Hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% (Hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và

hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

## **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.



2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XV**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XVI**

### **KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XVII CON DẤU**

### **Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 53. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX.**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHƯƠNG XX.

### BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

#### Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI.

### NGÀY HIỆU LỰC

#### Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ nhất trí thông qua ngày 16 tháng 5 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân

Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên, đóng dấu người đại diện theo pháp luật)

Số 101/Tr-PGDM

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018.

## TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ,  
Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sau:

### I. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Ngày 29/3/2018, Bà Nguyễn Thị Mai Anh – Thành viên HĐQT đã gửi đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT từ ngày 01/4/2018 vì lý do không thu xếp được thời gian tham gia thành viên HĐQT Công ty.

Căn cứ Điều khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 đối với bà Nguyễn Thị Mai Anh từ ngày 01/4/2018.

### II. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hiện tại, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 chỉ còn 04 thành viên và thiếu 01 vị trí thành viên độc lập HĐQT cần được bầu bổ sung.

Căn cứ Điều 24 Điều lệ Công ty và khoản 3 Điều 11 Nghị định 71/NĐ-CP CP ngày 6/6/2017 Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng “Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, HĐQT đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật”

Do vậy, HĐQT Công ty thống nhất đề cử ứng cử viên cho vị trí thành viên độc lập HĐQT như sau:

Ông NGUYỄN VĂN VŨ

Sinh ngày: 12.5.1952

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 020750008

Ngày cấp: 30/12/2004

Nơi cấp: TP.HCM

Thường trú: 82/14 đường Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố HCM

Trình độ: Kỹ sư Công nghệ

Quá trình công tác:

1999 -2014: Tổng Giám đốc Công ty Động Cơ và Máy Nông nghiệp Miền Nam

2003-2012: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Máy Động Lực và Máy Nông Nghiệp Việt Nam

2006-2011: Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Việt Nam SUZUKI

2006-2012: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần KUMBA – TP.HCM

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần NAKYCO – TP.HCM

2007-2012: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang – An Giang

Chức vụ hiện nay:

Cố vấn cấp cao Công ty CP Cơ khí Trần Hưng Đạo – Tiên Sơn, Bắc Ninh

Cố vấn Tổng Giám đốc Công ty Cơ khí Hà Nội – Thuận Thành, Bắc Ninh

Sở hữu và/ hoặc được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.

Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty, Pháp luật, tuân thủ yêu cầu về quản trị đối với công ty niêm yết, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết:

1. Thông qua bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022

- Số lượng bầu bổ sung: 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Quy chế bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thông qua ứng cử viên vị trí thành viên độc lập HĐQT là ông Nguyễn Văn Vũ như HĐQT đã thống nhất đề cử ở trên.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trường Sơn



Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

( DƯ THẢO )  
**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017-2022 CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ.

Đại hội đồng cổ đông ( "ĐHĐCĐ" ) thường niên năm 2018 Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ ( "Công ty" ) tiến hành bầu cử bổ sung, thay thế thành viên độc lập Hội đồng Quản trị ( "HĐQT" ) nhiệm kỳ 2017 – 2022 theo các quy định sau:

**Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:**

**1.1. Nguyên tắc bầu cử:**

- a. Bầu cử đúng Pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

**1.2. Đối tượng có quyền bầu cử:** Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được uỷ quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 29/3/2018) có mặt tại ĐHĐCĐ.

**Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị:**

**2.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là:** 01 thành viên độc lập HĐQT (trùng ứng với số thành viên miễn nhiệm)

**2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2015, Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ và Điều lệ của Công ty, cụ thể:**

*Trích nội dung Khoản 1 Điều 151- Luật Doanh nghiệp 2015 và khoản 3 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:*

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được làm thành viên HĐQT của quá 05 Công ty khác kể từ ngày 01/8/2019.

*Trích nội dung Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2015. Quy định về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập:*

*a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.*

*b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;*

*c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;*

*d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;*

*đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.*

### **Điều 3. Điều kiện để cử, ứng cử thành viên HĐQT:**

*3.1. Số lượng ứng viên HĐQT để cử, ứng cử: là 01 người.*

*3.2. Việc để cử, ứng cử thành viên HĐQT được thực hiện như sau:*

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được để cử 01 (một) thành viên.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được để cử 02 (hai) thành viên.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được để cử 03 (ba) thành viên.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được để cử 04 (bốn) thành viên.

e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên được để cử đủ số ứng viên.

3.3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua để cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đến khi đủ số lượng ứng cử viên để cử, ứng cử. Cơ chế để cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm để cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

### **Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, để cử để bầu vào HĐQT:**

a.

- Đơn ứng cử hoặc để cử tham gia HĐQT (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);

- Giấy ủy quyền ứng cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác ứng cử tham gia HĐQT) (theo mẫu)

b. Hồ sơ tham gia ứng cử/ để cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty chậm nhất vào lúc 16 giờ ngày 10/5/2018 theo địa chỉ sau đây:

Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ, Khu CN tập trung vừa và nhỏ Phú Thọ - Gia Lâm - Hà Nội

Đối với các trường hợp đề cử ứng cử tại Đại hội thi cử đồng/nhóm cử đồng đề cử ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.

c. Chỉ những hồ sơ đề cử ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HDQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Dính kèm Quy chế Phụ lục 1

- Mẫu 1: Mẫu đơn tự ứng cử thành viên HDQT;
- Mẫu 2: Mẫu đơn cử đồng/nhóm cử đồng đề cử ứng viên HDQT;
- Mẫu 3: Mẫu giấy ủy quyền cử đồng ứng cử HDQT

#### **Điều 5. Phương thức bầu cử:**

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HDQT được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu đơn phiếu.

5.2. Mỗi cử đồng tham dự được phát 01 phiếu bầu thành viên HDQT có ghi sẵn tên cử đồng, số cử phần sở hữu và tổng số phiếu bầu HDQT. Theo đó, tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cử phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên HDQT được bầu.

5.3. Tổng số phiếu bầu được ghi sẵn trên từng loại phiếu bầu như sau:

- Tổng số phiếu bầu HDQT = Số cử phần sở hữu x 1

5.4. Khi tiến hành bầu cử, cử đồng/ đại diện cử đồng được chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên độc lập HDQT.

- Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu; chỉ cần đánh dấu (X) vào cột "Số phiếu bầu". Theo đó, số phiếu bầu cử của ứng cử viên thành viên độc lập HDQT được chọn là toàn bộ số phiếu bầu của cử đồng đã dồn hết cho ứng viên thành viên độc lập HDQT được tin nhiệm.

- Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu bầu: Ghi trực tiếp số phiếu bầu cho ứng viên mà mình lựa chọn. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên của một cử đồng không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cử đồng.

Ghi chú:

- Cử đồng chỉ được phép lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu thành viên độc lập HDQT. Nếu cử đồng thực hiện đồng thời cả hai phương pháp trên thì Phiếu bầu được xem là không hợp lệ.

#### **Điều 6. Các trường hợp phiếu không hợp lệ:**

- Là phiếu bầu không do Ban tổ chức đại hội phát hành, không đóng dấu Công ty.
- Là phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được DHDGD thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Là phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Cử đồng sử dụng đồng thời cả hai phương pháp bầu cử (phương pháp đánh dấu và phương pháp ghi số trong Phiếu bầu cử).
- Phiếu để trống không bầu cho ứng viên.

#### **Điều 7. Ban kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

7.1. Ban giám sát có trách nhiệm kiểm tra giám sát quá trình phát phiếu bầu cử, bỏ phiếu, kiểm phiếu.

7.2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn quy chế bầu cử, phát phiếu bầu cử, kiểm tra giám sát việc bỏ phiếu, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội, sau đó nộp biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa đại hội.

- Hỗ trợ cho Ban kiểm phiếu có một tổ kỹ thuật của Công ty do Ban tổ chức đại hội chuẩn bị.

**7.3. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử và lập thành Biên bản kiểm phiếu bầu cử. Biên bản kiểm phiếu bầu cử sẽ được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**Điều 8. Nguyên tắc chọn người trúng cử:**

8.1. Việc chọn Người trúng cử sẽ áp dụng theo nguyên tắc dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị độc lập cần bầu là 01 (một) thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau đó, theo nguyên tắc chọn Người trúng cử như trên.

**Điều 9. Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:**

- Trưởng ban kiểm phiếu sẽ thay mặt Ban kiểm phiếu giải thích những thắc mắc của cổ đông (nếu có) về Quy chế bầu cử ngay tại Đại hội.

- Chủ tọa Đại hội họp sẽ giải quyết những khiếu nại về việc bầu cử và kết quả bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT ngay tại Đại hội.

- Tất cả các nội dung khiếu nại và giải quyết đều được ghi vào biên bản cuộc họp.

**Điều 10. Điều khoản thi hành:**

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ năm 2018 thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ năm 2018.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Trường Sơn**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**GIẤY ỦY QUYỀN**

Ủy quyền tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ

Tên tôi là: ..... Số ĐKSH: .....  
Số chứng minh thư nhân dân: .....  
do Công an tỉnh/thành phố ..... cấp ngày .....  
Là Cổ đông sở hữu: ..... cổ phần  
(Bằng chữ: ..... )  
của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ.

Do không có điều kiện tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ nên tôi uỷ quyền cho:

Ông/ bà: ..... Số ĐKSH (nếu có): .....  
Số chứng minh thư nhân dân: .....  
do Công an tỉnh/ thành phố ..... cấp ngày .....

Đại diện cho tôi tham dự và biểu quyết toàn bộ các nội dung của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 16/5/2018 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Công ty./.

*Ngày      tháng      năm 2018*

**CHỮ KÝ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

**CHỮ KÝ NGƯỜI ỦY QUYỀN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY ỦY QUYỀN**  
(ứng cử Hội đồng quản trị)

Kính gửi: Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ

Tên tôi là: ..... Số ĐKSH: .....  
Số chứng minh thư nhân dân: .....  
do Công an tỉnh/thành phố ..... cấp ngày .....  
Là Cổ đông sở hữu: ..... cổ phần (năm giữ liên tục ít nhất 6 tháng)  
Bằng chữ: ..... )  
của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ.

Tôi đồng ý uỷ quyền cho:

Ông/ bà: ..... Số ĐKSH (nếu có): .....  
Số chứng minh thư nhân dân: .....  
do Công an tỉnh/ thành phố ..... cấp ngày .....

Đại diện cho ..... cổ phần mà tôi sở hữu để tham gia ứng cử vào thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Công ty.

Người được uỷ quyền  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2018  
Người uỷ quyền  
(Ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỠ  
NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP  
Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ

Tên tôi là: .....  
C/MTND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu/ đại diện: ..... cổ phần.  
Số cổ phần được nhóm cổ đông/ cổ đông đề cử: ..... cổ phần  
Tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện/ được đề cử: ..... cổ phần (trong thời  
hạn liên tục ít nhất sáu tháng)  
( *Bằng chữ:* ..... )

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn quy định tại Luật Doanh nghiệp;  
Điều lệ Công ty; Quy chế bầu thành viên độc lập HĐQT của Công ty. Tôi đề nghị  
Hội đồng quản trị Công ty cho tôi được ứng cử vào thành viên độc lập Hội đồng  
Quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Tôi xin cam đoan:

- Những nội dung trong đơn này là hoàn toàn chính xác.
- Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

Ngày..... tháng..... năm 2018

**CỔ ĐÔNG**  
( *Ký và ghi rõ họ tên* )





Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế bầu cử thành viên độc lập HĐQT của Công ty, chúng tôi tự nguyện nhất trí đề cử:

1. Ông(Bà): .....  
CMTND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần. ( *Bằng chữ: .....* )

Tham gia ứng cử vào thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Chúng tôi cam kết:

- Những nội dung trong đơn này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Duy trì tỷ lệ sở hữu để ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để bầu cử chức danh trên.

Ngày.....tháng.....năm 2018

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**  
( *Ký và ghi rõ họ tên.* )

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cổ đông

**ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI  
ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM  
DẦU MỎ  
NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP  
Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ

Họ tên cổ đông:.....

CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp, Nơi cấp:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (bằng chữ:.....cổ phần).

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT của Công ty, tôi nhất trí đề cử:

Họ(tên):.....

CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần. ( Bằng chữ:.....)

Tham gia ứng cử vào thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Tôi cam kết:

- Những nội dung trong đơn này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Duy trì tỷ lệ sở hữu để ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để bầu cử chức danh trên.

Ngày.....tháng.....năm 2018

**CỔ ĐÔNG**

( Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

Công viên tham gia thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ nhiệm kỳ 2017 – 2022)

Họ và tên (chữ in hoa): .....

Giới tính ( Nam/ Nữ) : ..... Ngày sinh: ...../...../.....

Nơi sinh: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh thư nhân dân số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp : .....

Quê quán: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Số điện thoại liên lạc: .....

Trình độ văn hoá : .....

Trình độ chuyên môn : .....

.....

.....

.....

Hiện đang làm việc tại: .....

Chức vụ công tác hiện nay: .....

Số lượng cổ phần nắm giữ/ đại diện: .....

Tổng số cổ phần của nhóm cổ đông/ cổ đông để cử: .....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày.....tháng .....năm 2018  
**Người khai**  
( Ký tên và ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỠ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**



**PHIẾU BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1- Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:**

- Mã cổ đông: 01
- Tên cổ đông: A
- Số cổ phần sở hữu/ đại diện: 1000 cổ phần
- Tổng số phiếu được quyền bầu: 1000

**2- Phần bầu cử:**

Số TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ông A	
2	Bà B	
3	Ông C	
4	Bà D	
5	Ông E	
<b>Tổng cộng phiếu bầu</b>		1000

**CÔ ĐÔNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số .../NQ-DHĐCD

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2018

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

**DẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 01/BB-DHĐCD ngày 16/5/2018 của HĐĐCD thường niên năm 2018 Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các báo cáo trình bày tại HĐĐCD thường niên năm 2018, gồm:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị tại báo cáo số 94/BC-HĐQT ngày 12/4/2018 của HĐQT. Một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2016
Tổng doanh thu	82.481 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	2.074 triệu đồng

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 tại Tờ trình số 95/TTr-PGDĐM ngày 12/4/2018 của HĐQT.

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát tại báo cáo số 06/BC-BKS ngày 13/4/2018 của BKS.

4. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 tại Tờ trình số: 07/TTr-BKS ngày 13/4/2018 của Ban kiểm soát.

5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 tại Tờ trình số 96/TTr-PGDĐM ngày 12/4/2018 của HĐQT. Một số chỉ tiêu chính:

- Tổng lợi nhuận phát sinh:	1.121.477.249 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế:	2.140.645.128 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	200.000.000 đồng
- Trích thưởng Ban điều hành:	100.000.000 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền 3%/ vốn điều lệ:	1.323.496.500 đồng

DHĐCD giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2017.

6. Thông qua mức phụ cấp, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 tại Tờ trình số 97/TTr-PGDM ngày 12/4/2018 của HĐQT. Cụ thể:

**Mức phụ cấp:**

- Chủ tịch HĐQT:	6.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT:	5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT:	4.500.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	4.500.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký Công ty:	3.500.000 đồng/ tháng

**Chi phí hoạt động (không bao gồm phụ cấp):**

Chi phí hoạt động của HĐQT không quá:	100.000.000 đồng/ năm
Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát không quá:	60.000.000 đồng/ năm

7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 tại Tờ trình số 98/TTr-PGDM ngày 12/4/2018 của HĐQT. Một số chỉ tiêu cơ bản:

- Doanh thu kế hoạch:	225 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	1,73 tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức:	3%/Vốn điều lệ

DHĐCD giao cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018, thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

8. Thông qua bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Tờ trình số 100/TTr-PGDM ngày 12/4/2018.

**Điều 2.** Thông qua Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phát hành trái phiếu chuyển đổi tại Tờ trình số 99/TTr-PGDM ngày 12/4/2018 của HĐQT. Cụ thể:

**I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

- ❖ Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ,
- ❖ Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu CTC/P Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ,
- ❖ Mã chứng khoán: APP
- ❖ Vốn điều lệ trước khi phát hành: 44.116.550.000 đồng
- ❖ Số lượng cổ phần đang lưu hành trước khi phát hành: 4.411.655 cổ phần
- ❖ Tổng số lượng cổ phần phát hành: 2.426.409 cổ phần
- ❖ Tỷ lệ số lượng cổ phần phát hành/số lượng cổ phần đang lưu hành: 55%
- ❖ Số lượng cổ phần dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu: 6.838.064 cổ phần
- ❖ Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu
- ❖ Công ty sẽ thực hiện đồng thời phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2018 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Do đó, các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông

để thực hiện việc phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2018 đồng thời sẽ được hưởng quyền mua cổ phần trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu.

## 1. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **220.582 cổ phần**
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2018.
- Tỷ lệ thực hiện: 100:05 (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 05 cổ phiếu phát hành thêm)
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông A sở hữu 123 cổ phần. Số cổ phần mà cổ đông A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành là  $(123 \times 5) / 100 = 6,15$  cổ phần. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là 6 cổ phần, còn 0,15 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- Nguồn thực hiện: Quỹ Đầu tư Phát triển
- Thời gian dự kiến thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành cụ thể

## 2. Chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phần chào bán: **Tối đa 2.205.827 cổ phần**
- Tỷ lệ thực hiện: 2:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 1 quyền, 02 quyền được mua 1 cổ phần mới)
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Nguyên tắc làm tròn: Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.
- Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu chưa chào bán hết:  
Đối với toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu do các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn và/hoặc hủy bỏ một phần/toàn bộ số cổ phần chưa được phân phối. Trong trường hợp chào bán cho các đối tượng khác, giá chào bán bằng giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần lẻ phát sinh chào bán cho các đối tượng khác được tự do chuyển nhượng, số cổ phần do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua khi chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.
- Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu:  
Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu: 22.058.270.000 đồng

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được sử dụng để đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh xăng dầu và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết.

- Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký chào bán: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
  - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
  - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...
- Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu:

Dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu APP tại thời điểm 31/12/2017 là: 10.998 đồng/cổ phần
- Giá trị thị trường: Bình quân giá đóng của cổ phiếu APP trong 60 phiên gần nhất trước ngày 03/05/2018 là: 9.900 đồng/cổ phần
- Giá thị trường pha loãng sau phát hành của cổ phiếu APP:

Dự kiến giá pha loãng của cổ phiếu APP sau khi phát hành (*chú ý tính ảnh hưởng do việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu*):

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_r(1+I)}{1+I}$$

$$= \frac{11.000 + [10.000 * (1/2)]}{1 + 1/2} = 10.667 \text{ đồng/cổ phần}$$

*Trong đó:*

- $P_{pl}$ : là giá cổ phiếu pha loãng;
- $P_t$ : 10.000 đồng/cổ phần (Giá thị trường giá định tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền);
- $P_r$ : đồng/cổ phần (Giá chào bán đối với cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- $I$ : 1/2 (Tỷ lệ tăng vốn trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu).

*Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.*

- Thời gian dự kiến chào bán: Quý III/2018, song song với việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và sau khi được UBCKNN chấp thuận.



## II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ
Tên trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Phát triển Phụ Gia và Sản Phẩm Dầu Mỡ năm 2018
Loại trái phiếu	Trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi
Mã trái phiếu	APP_CB 2018
Hình thức trái phiếu	Ghi sổ
Hình thức phát hành	Phát hành riêng lẻ theo Nghị định số 90/2011/NĐ-CP thông qua đại lý phát hành
Đối tượng phát hành	<p>– Dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;</p> <p>– Là cán bộ công nhân viên đang công tác tại công ty</p> <p>– Cổ tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phiếu của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật</p> <p>Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tiêu chí và số lượng Trái phiếu phát hành cho từng đối tượng.</p>
Tổng mệnh giá phát hành	Tối đa 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
Đồng tiền phát hành	Đồng Việt Nam
Mệnh giá một trái phiếu	500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)
Số lượng trái phiếu phát hành dự kiến	Tối đa 20.000 trái phiếu. Trái phiếu có thể được phát hành thành nhiều đợt theo quyết định của HĐQT.
Giá phát hành	100% mệnh giá
Khối lượng mua tối thiểu của mỗi nhà đầu tư	1 trái phiếu
Thời điểm phát hành dự kiến	Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành của từng đợt, thời điểm phát hành của đợt cuối cùng không muộn hơn ngày 31/12/2018
Kỳ hạn	05 năm kể từ ngày phát hành của từng đợt.
Lãi suất	10,5%/năm, cố định trong suốt kỳ hạn Trái phiếu
Nguyên tắc xác định giá chuyển đổi	Bảng mệnh giá
Giá chuyển đổi	10.000 đồng/cổ phần
Quyền chuyển đổi	Tiền gốc Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ vào ngày đáo hạn Trái phiếu
Ngày hoàn thành đợt phát hành	Là ngày cuối cùng Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Trái phiếu theo quy định tại thông báo phát hành trái phiếu
Ngày phát hành	Ủy quyền cho HĐQT quyết định ngày phát hành của từng đợt, ngày phát hành của đợt cuối cùng không muộn hơn ngày 31/12/2018
Ngày đáo hạn	Tròn 5 năm kể từ ngày phát hành.
Phương thức trả gốc, lãi	<p>Lãi suất Trái phiếu được trả sau hàng năm với mức cố định 10,5%/năm.</p> <p>Sau khi Trái phiếu được thanh toán tiền lãi của năm cuối.</p>

	toàn bộ tiền gốc Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ.
Chuyển nhượng trái phiếu	Trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành trái phiếu hợp chuyển nhượng cho hoặc giữa nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Mục đích sử dụng vốn	(1) Đầu tư vào dự án xây dựng kho thành phẩm. (2) Bổ sung vốn lưu động.
Kế hoạch bố trí nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi trái phiếu	Nguồn trả lãi trái phiếu sẽ có thể được lấy từ các nguồn: (1) Nguồn tiền mặt trên BCTC các năm (tại các thời điểm); (2) Các nguồn vốn khác.
Các điều kiện khác	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định nội dung chi tiết các điều khoản, điều kiện khác của Trái phiếu.
Thực hiện phát hành cổ phiếu phục vụ việc chuyển đổi	Tại từng thời điểm chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phần, ĐHĐCĐ thông qua việc Công ty sẽ phát hành một số lượng cổ phần tương ứng với số lượng Trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số lượng cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục để điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng tại Điều lệ Công ty và điều chỉnh lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; và đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo các quy định của pháp luật hiện hành.
Thực hiện việc đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành phục vụ việc chuyển đổi	ĐHĐCĐ thông qua việc thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành phục vụ việc chuyển đổi Trái phiếu của từng đợt chuyển đổi.
Luật điều chỉnh	Luật Việt Nam

#### Các nội dung khác

- Ủy quyền cho HĐQT lập phương án phát hành chi tiết, lựa chọn đối tượng phát hành, quyết định số lượng đợt phát hành, số lượng Trái phiếu của mỗi đợt phát hành, giá trị mỗi đợt phát hành và thời gian dự kiến phát hành của từng đợt, lựa chọn thời điểm chào bán, phương thức bảo đảm, lãi suất bảo đảm cho Trái phiếu (nếu có) và các điều khoản điều kiện cụ thể của trái phiếu (như lãi suất trái phiếu, kỳ hạn trái phiếu, khối lượng phát hành phương thức thanh toán gốc và lãi trái phiếu...) trên cơ sở phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành Trái phiếu của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định.

### III. CÁC NỘI DUNG ỦY QUYỀN CHO HĐQT

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau mỗi đợt phát hành cổ phiếu và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Sau khi hoàn thành mỗi đợt phát hành, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký lưu ký toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ủy quyền cho HĐQT.
- Chủ động xây dựng, giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành tăng vốn điều lệ này theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành

**Điều 3.** Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty tại Tờ trình số 102/TTr-PGDM ngày 04/5/2018 của HĐQT.

**Điều 4.** Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT tại Tờ trình số 101/TTr-PGDM ngày 26/4/2018 của HĐQT.

**Điều 5.** Thông qua dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022.

**Điều 6.** Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 cụ thể như sau:

Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

**Điều 7.** Kết quả bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

1. ....

**Điều 8.** Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi ĐHCĐ thường niên năm 2018 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ thông qua./

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ**